

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: **MUA**

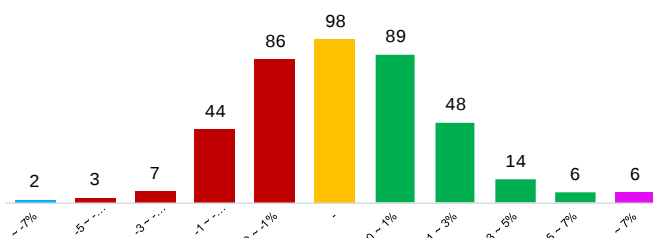
Đường trung bình: **MUA MẠNH** Mua (11) Bán(1)  
Chỉ số kỹ thuật: **BÁN MẠNH** Mua (2) Bán (6)

\* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



| 5/12/2026           | HSX      | HNX    | UPCOM    |
|---------------------|----------|--------|----------|
| Chỉ số Index        | 1,901.10 | 253.28 | 127.21   |
| Tăng/ giảm điểm     | ▲ 5.60   | ▲ 5.22 | ▼ (0.02) |
| KLGD (triệu CP)     | 733      | 44     | 22       |
| GTGD (tỷ VNĐ)       | 21,153.4 | 795.7  | 362.0    |
| Khối ngoại (tỷ VNĐ) | -824.9   | -2.7   | -8.1     |

### ĐỘ RỘNG SÀN HSX



### HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 12/5

| Ngành                         | Tăng/Giảm % | Đóng góp Index |
|-------------------------------|-------------|----------------|
| Ngân hàng                     | 0.35%       | 1.99           |
| Dầu khí                       | 4.09%       | 1.77           |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 2.25%       | 1.54           |
| Hóa chất                      | 2.97%       | 1.46           |
| Du lịch và Giải trí           | 1.07%       | 0.76           |
| Bảo hiểm                      | 3.42%       | 0.44           |
| Công nghệ Thông tin           | 0.74%       | 0.21           |
| Bán lẻ                        | 0.40%       | 0.14           |
| Ô tô và phụ tùng              | 0.53%       | 0.04           |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | 0.27%       | 0.03           |
| Truyền thông                  | 1.49%       | 0.02           |
| Xây dựng và Vật liệu          | 0.05%       | 0.02           |
| Y tế                          | 0.16%       | 0.01           |
| Tài nguyên Cơ bản             | -0.24%      | -0.12          |
| Dịch vụ tài chính             | -0.13%      | -0.15          |
| Thực phẩm và đồ uống          | -0.31%      | -0.40          |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | -1.38%      | -0.91          |
| Bất động sản                  | -0.18%      | -1.07          |

### BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



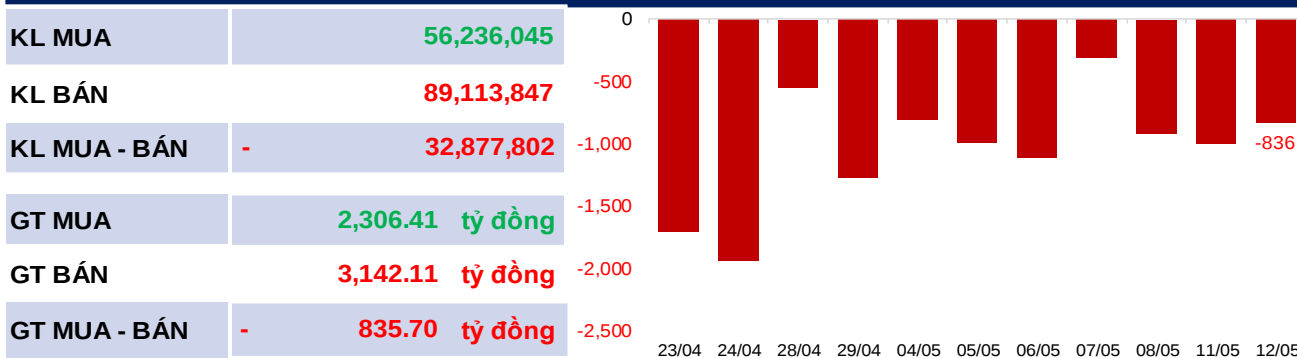
### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index kết phiên với nến Hammer cho thấy lực cầu bắt đáy hoạt động tích cực, giúp chỉ số giữ vững sắc xanh nhờ nỗ lực dẫn dắt của nhóm cổ phiếu blue-chips trong phiên chiều. Dù các chỉ báo động lượng như RSI và MACD vẫn đang vận động ở vùng cao nên xuất hiện trạng thái giằng co trong phiên, nhưng việc chỉ báo dòng tiền CMF hướng lên trở lại là minh chứng cho thấy dòng tiền vẫn luân chuyển ổn định. Trong ngắn hạn, diễn biến tích lũy này là cần thiết để thị trường hấp thụ áp lực chốt lời trước khi hướng tới những mục tiêu xa hơn tại vùng 1.940 điểm.

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

### GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

**Ngắn hạn:** Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu mạnh hơn thị trường  
Không mua đuổi tại vùng tăng nóng  
Ưu tiên:  
Chốt lời từng phần quanh 1920 - 2935  
Canh mua lại khi rung lắc về 1870 - 1885

**Trung hạn:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao  
Tiếp tục ưu:  
Nhóm dẫn dắt có dòng tiền mạnh  
Cổ phiếu giữ nền trên MA20  
Chỉ giảm tỷ trọng nếu VN-Index thủng vùng 1870 với thanh khoản lớn

### CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

**ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974**  
>>> [Xem tại đây](#)

**BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL** >>> [Xem tại đây](#)

**XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU** >>> [Xem tại đây](#)

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

### DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

| Mã cổ phiếu | Tăng trưởng doanh thu |      |      | Tăng trưởng lợi nhuận |      |       | KLGD trung bình 3 tháng (cp) | ROE TTM | ROA TTM | P/E TTM | P/B TTM |
|-------------|-----------------------|------|------|-----------------------|------|-------|------------------------------|---------|---------|---------|---------|
|             | 2023                  | 2024 | 2025 | 2023                  | 2024 | 2025  |                              |         |         |         |         |
| REE         | -9%                   | -2%  | 19%  | -21%                  | -14% | 31%   | 510.123                      | 7%      | 13%     | 13      | 2       |
| PVS         | 18%                   | 23%  | 37%  | 1%                    | 18%  | 51%   | 7.951.748                    | 5%      | 13%     | 13      | 2       |
| DPR         | -14%                  | 18%  | -3%  | -14%                  | 28%  | 13%   | 756.500                      | 7%      | 12%     | 11      | 1       |
| DCM         | -21%                  | 7%   | 26%  | -74%                  | 29%  | 34%   | 2.832.442                    | 11%     | 18%     | 12      | 2       |
| DHC         | -17%                  | 10%  | 1%   | -18%                  | -22% | 62%   | 434.018                      | 12%     | 19%     | 9       | 2       |
| NT2         | -27%                  | -7%  | 31%  | -46%                  | -82% | 1106% | 1.436.980                    | 11%     | 22%     | 8       | 2       |
| PVT         | 6%                    | 23%  | 37%  | 6%                    | 20%  | -10%  | 4.899.325                    | 5%      | 13%     | 10      | 1       |
| PVP         | 12%                   | 8%   | 34%  | -13%                  | 10%  | -4%   | 307.550                      | 6%      | 11%     | 8       | 1       |
| CTG         | 11%                   | 18%  | 6%   | 18%                   | 27%  | 37%   | 14.717.923                   | 1%      | 21%     | 9       | 2       |
| VCB         | 1%                    | 3%   | 6%   | 11%                   | 2%   | 4%    | 10.464.942                   | 2%      | 17%     | 15      | 2       |

### DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

| Mã cp | Tỷ suất cổ tức |      |      | Nợ vay tài chính /VCSH | KLGD trung bình 3 tháng (cp) | ROE TTM | ROA TTM | P/E TTM | P/B TTM |
|-------|----------------|------|------|------------------------|------------------------------|---------|---------|---------|---------|
|       | 2023           | 2024 | 2025 |                        |                              |         |         |         |         |
| DCM   | 9%             | 6%   | 6%   | 0,13                   | 3,869,502                    | 14.74%  | 9.16%   | 12.55   | 1.77    |
| DPM   | 22%            | 6%   | 6,5% | 0,31                   | 3,793,607                    | 4.25%   | 2.87%   | 33.57   | 1.43    |
| NT2   | 14%            | 9%   | 6%   | 0,24                   | 1,037,942                    | 6.79%   | 3.06%   | 20.81   | 1.45    |
| SAB   | 5%             | 7%   | 9%   | 0,02                   | 1,450,977                    | 17.17%  | 12.56%  | 15.23   | 2.61    |
| VNM   | 7%             | 7%   | 7%   | 0.26                   | 4,733,510                    | 26.63%  | 15.80%  | 15.19   | 3.95    |
| QNS   | 7%             | 9%   | 11%  | 0.27                   | 354,059                      | 23.35%  | 16.14%  | 10.56   | 1.14    |
| QTP   | 17%            | 11%  | 10%  | 0.04                   | 557,688                      | 10.71%  | 7.82%   | 7.02    | 1.85    |
| VEA   | 11%            | 13%  | 14%  | 0.00                   | 72,551                       | 25.66%  | 24.42%  | 17.58   | 1.77    |

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.